

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **09/2022/HS-ST**

Ngày: 25/01/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Loan.

Ông Trần Đức Nhì.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Lưu Hoàng K (tên thường gọi là Lượm); Sinh ngày: 22/10/1987; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 109/4 đường LLQ, Phường A, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: 33/2F đường LS, Phường P, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lưu H (chết) và bà: Trần Lợi H (chết); Có vợ: Là bà Nguyễn Hoàng A và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 31/7/2021.

Nhân thân: Ngày 16/12/2011, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào Cơ sở chữa bệnh 24 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 9204/QĐ-UBND). Chấp hành xong ngày 06/12/2013 (Giấy chứng nhận số: 027/GCN-TT ngày 25/9/2013 của Trung tâm Giáo dục Lao động Xã hội Phước Bình).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Nguyễn Thị Mai A; Sinh năm: 1969; Thường trú: 50 đường CL, Phường O, Quận J, Thành phố Hồ Chí Minh; Ở: 245 đường NTN, Phường F, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 15 phút ngày 31/7/2021, trong lúc tuần tra trên tuyến đường Hậu Giang, tổ công tác thuộc Đội cảnh sát hình sự Công an Quận 6 phát hiện Lưu Hoàng K đang điều khiển xe gắn máy biển số 59D1-441.32 có biểu hiện nghi vấn nên dừng xe kiểm tra, nhưng K không chấp hành mà điều khiển xe bỏ chạy. Khi chạy đến trước nhà số 222 đường HG, Phường I, Quận F, K vớt 01 hộp giấy hình chữ nhật xuống đường (phía đối diện nhà số 315 đường HG, Phường E, Quận F) rồi tiếp tục điều khiển xe chạy đến trước nhà số 257A đường HG, Phường K, Quận F thì bị tổ công tác đuổi theo bắt giữ. Sau đó, tổ công tác đưa K quay lại chỗ ném hộp giấy hình chữ nhật. Qua kiểm tra, phát hiện trong hộp giấy có 01 túi vải hình tròn màu xanh, bên trong túi vải có gói nylon chứa tinh thể không màu (K khai là ma túy đá), nên đã giao K cùng vật chứng nêu trên cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Lưu Hoàng K khai: K bắt đầu sử dụng ma túy tổng hợp (loại ma túy đá) từ năm 2010. Khoảng 16 giờ ngày 31/7/2021, K điều khiển xe gắn máy biển số 59D1-441.32 đến khu vực hẻm bột mì, Phường 14, Quận 8 gặp một người phụ nữ (không rõ lai lịch) mua 01 gói ma túy đá giá 200.000 đồng (người phụ nữ đưa cho K 01 hộp giấy hình chữ nhật, bên trong có 01 túi vải màu xanh, trong túi vải có 01 gói ma túy). Sau đó, K điều khiển xe chạy về đến đường Hậu Giang thì bị kiểm tra bắt giữ như nêu trên.

Theo Biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 31 tháng 7 năm 2021 của Trạm y tế Phường 6, Quận 6, Lưu Hoàng K dương tính với Amphetamine.

Tại Kết luận giám định số: 4429/KLGD-MT ngày 09 tháng 8 năm 2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng Tân (Điều tra viên), Nguyễn Phi H (người chứng kiến), Lưu Hoàng K và hình dấu Công an Phường 5, Quận 6 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2450g (không phải hai bốn năm không gam), loại Methamphetamine.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Lưu Hoàng K và người tên Hùng cho Lưu Hoàng K mượn điện thoại, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch.

Tại Cáo trạng số: 07/CT-VKS-Q6 ngày 12 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lưu Hoàng K về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lưu Hoàng K khai nhận chính bị cáo, đã thực hiện hành vi cất giữ 01 gói ma túy (loại ma túy đá) để sử dụng và bị Công an phát hiện

bắt quả tang vào lúc 17 giờ 15 phút ngày 31/7/2021 tại trước nhà số 315 đường HG, Phường E, Quận F như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lưu Hoàng K như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Lưu Hoàng K từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói bên ngoài có ghi vụ số: 4429/21, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Huỳnh Thanh T và cán bộ điều tra Phạm Tiên Nguyên. Bên trong chứa tinh thể không màu có khối lượng 0,1344 gam (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); 01 hộp giấy hình chữ nhật, kích thước 10x15cm; 01 túi vải màu xanh.

Trả lại bị cáo Lưu Hoàng K 01 chiếc điện thoại di động màu xanh, mặt trước và mặt sau có ghi chữ Nokia, Imei 1: 356851974372217, Imei 2: 356851979372212 (bên trong có 01 sim điện thoại số 0326544140) đã được niêm phong, có các chữ ký ghi tên Mai Trọng Tân (Điều tra viên), Lưu Văn Vũ Linh (cán bộ điều tra), Lưu Hoàng K và hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và số tiền 52.000 đồng.

Trả lại bà Nguyễn Thị Mai A 01 chiếc xe gắn máy biển số 59D1-441.32, số máy: JF27E-1410424, số khung: RLHJF270XBY491282 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Air Blade, sơn màu Đen Đỏ, dung tích 108).

Giao 01 chiếc điện thoại di động màu xanh đen, mặt trước và mặt sau có ghi chữ Samsung đã được niêm phong, có các chữ ký ghi tên Mai Trọng Tân (Điều tra viên), Lưu Văn Vũ Linh (cán bộ điều tra), Lưu Hoàng K và hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh cho Công an Quận 6 giữ để tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

Lời nói sau cùng, bị cáo Lưu Hoàng K nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của

Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Lưu Hoàng K tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định; lời khai của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lưu Hoàng K đã phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Lưu Hoàng K đã cất giữ chất ma túy ở thể rắn và thời điểm phát hiện bắt quả tang (vào lúc 17 giờ 15 phút ngày 31/7/2021 tại trước nhà số 315 đường HG, Phường E, Quận F) đã thu giữ của bị cáo 01 gói nylon bên trong có 0,2450 gam ma túy, loại Methamphetamine (bị cáo khai số ma túy này là của bị cáo mua và cất giữ để dành sử dụng, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy khác). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp «Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam» theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo Lưu Hoàng K không những đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chế độ độc quyền trong việc quản lý, trao đổi, cất giữ chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung.

Bị cáo Lưu Hoàng K là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi cất giữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn lối sống không lành mạnh và nhất là xem thường pháp luật, nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Bị cáo Lưu Hoàng K có nhân thân xấu, đó là ngày 16/12/2011, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8 quyết định đưa vào Cơ sở chữa bệnh 24 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy. Lẽ ra bị cáo phải biết rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người có ích cho gia đình và cho xã hội, nhưng ngược lại, vẫn tiếp tục sống buông thả và phạm tội. Cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là không tốt.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Lưu Hoàng K là nghiêm trọng. Mặt khác, ma túy nói chung và các chất ma túy ở thể rắn như Methamphetamine nói riêng là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, làm mất khả năng lao

động, học tập của chính người sử dụng và đây cũng chính là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì bị cáo Lưu Hoàng K còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo phạm tội không vụ lợi, là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Việc xử lý vật chứng: 01 gói bên ngoài có ghi vụ số: 4429/21, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Huỳnh Thanh T và cán bộ điều tra Phạm Tiến Nguyên. Bên trong chứa tinh thể không màu có khối lượng 0,1344 gam (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); 01 hộp giấy hình chữ nhật, kích thước 10x15cm; 01 túi vải màu xanh, là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Còn 01 chiếc điện thoại di động màu xanh, mặt trước và mặt sau có ghi chữ Nokia, số Imei 1: 356851974372217, số Imei 2: 356851979372212 (bên trong có 01 sim điện thoại số 0326544140), đã được niêm phong, có các chữ ký ghi tên Mai Trọng Tân (Điều tra viên), Lưu Văn Vũ Linh (cán bộ điều tra), Lưu Hoàng K và hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và số tiền 52.000 đồng thu giữ của bị cáo Lưu Hoàng K. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo vì không đủ căn cứ xác định do bị cáo phạm tội mà có hay bị cáo đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với chiếc xe gắn máy biển số 59D1-441.32, theo Kết luận giám định số: 4883/KLGD-X(Đ4) ngày 13/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL86) và Phiếu trả lời xác minh số: 2905 ngày 10/9/2021 của Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL88) thì chiếc xe này có số khung: RLHJF270XBY491282, số máy: JF27E-1410424 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Air Blade, sơn màu Đen Đỏ, dung tích

108), do bị cáo Lưu Hoàng K đứng tên chủ xe, nhưng ngày 11/4/2020 bị cáo đã cầm chiếc xe này cho bà Nguyễn Thị Mai A lấy 8.000.000 đồng, sau đó do không có tiền chuộc lại nên bị cáo giao luôn chiếc xe này cho bà Mai A toàn quyền sử dụng (theo Hợp đồng ủy quyền ngày 11/4/2020 đã được công chứng viên Phòng công chứng Lương Khánh L - địa chỉ 795 đường HB, Phường F, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh chứng thực). Bà Mai A khai cũng tương tự và xác nhận sau khi bị cáo không chuộc lại xe, bà giữ sử dụng, sau đó thấy K không có xe nên bà đã cho K mượn lại chiếc xe để làm phương tiện đi lại, việc K sử dụng xe làm phương tiện phạm tội bà Mai A không biết. Xét chiếc xe gắn máy biển số 59D1-441.32 có giấy tờ, nguồn gốc hợp pháp, nên mặc dù bà Mai A chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu, nhưng Hội đồng xét xử thấy đã có đủ cơ sở xác định bà Mai A là người quản lý hợp pháp của chiếc xe, nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát là trả chiếc xe lại cho bà Mai A theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với chiếc điện thoại di động màu xanh đen, mặt trước và mặt sau có ghi chữ Samsung đã được niêm phong, có các chữ ký ghi tên Mai Trọng Tân (Điều tra viên), Lưu Văn Vũ Linh (cán bộ điều tra), Lưu Hoàng K và hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ của bị cáo Lưu Hoàng K. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai mượn của một người bạn tên Hùng (không rõ lai lịch) để chơi game, nhưng lại khai không biết mật khẩu, chính vì vậy mà Cơ quan điều tra không kiểm tra được nội dung tin nhắn và các cuộc gọi trong máy, nên chưa có cơ sở làm rõ, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát là giao chiếc điện thoại lại cho Công an Quận 6 giữ để tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 113/PNK ngày 23 tháng 12 năm 2021; Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 20 tháng 12 năm 2021 và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 08/QĐ-VKS-Q6 ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6)

[8] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo Lưu Hoàng K và người tên Hùng cho bị cáo mượn điện thoại, do bị cáo khai không rõ nhân thân lai lịch, nên không có cơ sở điều tra làm rõ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Bị cáo Lưu Hoàng K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Lưu Hoàng K** (Lượm) phạm tội: «Tàng trữ trái phép chất ma túy».

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Lưu Hoàng K** (Lượm) 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2021.

- Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) gói bên ngoài có ghi vụ số: 4429/21, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Huỳnh Thanh T và cán bộ điều tra Phạm Tiến Nguyên. Bên trong chứa tinh thể không màu có khối lượng 0,1344 (không phải một ba bốn bốn) gam; 01 (một) hộp giấy hình chữ nhật, kích thước 10x15cm; 01 (một) túi vải màu xanh.

- Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 1, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại bị cáo Lưu Hoàng K 01 (một) chiếc điện thoại di động màu xanh, mặt trước và mặt sau có ghi chữ Nokia, Imei 1: 356851974372217, Imei 2: 356851979372212; 01 (một) sim điện thoại số 0326544140 đã được niêm phong, có các chữ ký ghi tên Mai Trọng Tân (Điều tra viên), Lưu Văn Vũ Linh (cán bộ điều tra), Lưu Hoàng K và hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và 52.000 (năm mươi hai ngàn) đồng.

Trả lại bà Nguyễn Thị Mai A 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 59D1-441.32, số máy: JF27E-1410424, số khung: RLHJF270XBY491282 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Air Blade, sơn màu Đen Đỏ, dung tích 108).

Giao 01 (một) chiếc điện thoại di động màu xanh đen, mặt trước và mặt sau có ghi chữ Samsung đã được niêm phong, có các chữ ký ghi tên Mai Trọng Tân (Điều tra viên), Lưu Văn Vũ Linh (cán bộ điều tra), Lưu Hoàng K và hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh cho Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh giữ để tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lưu Hoàng K phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Lưu Hoàng K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên

